

Số: 27 /2010/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 26 tháng 7 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành đơn giá thuê đất, thuê mặt nước
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30/12/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư 141/2007/TT-BTC ngày 30/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30/12/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Theo đề nghị của Liên sở Tài chính-Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2893/TTrLN-TC-TNMT ngày 18 tháng 12 năm 2009 và Công văn số 594//STC-QLGCS ngày 01 tháng 04 năm 2010 của sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành đơn giá thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu như sau:

1. Đơn giá thuê đất

1.1. Đơn giá thuê đất

a) Đơn giá thuê đất một năm cho các dự án thuộc các Phường của Thành phố Vũng Tàu, các Phường thuộc Thị xã Bà Rịa, các thị trấn của các huyện là 2% giá đất theo mục đích sử dụng đất thuê do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về phương pháp xác

định giá đất và khung giá các loại đất; Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27/7/2007 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất và Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

b) Đơn giá thuê đất một năm cho các dự án thuộc các xã của các huyện, thị xã, Thành phố cụ thể như sau:

Đơn giá thuê đất một năm cho các dự án thuộc các xã của các huyện, thị xã, thành phố là 1,5% giá đất theo mục đích sử dụng đất thuê do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP, Nghị định 123/2007/NĐ-CP và Nghị định số 69/2009/NĐ-CP.

c) Đối với đất thuộc địa bàn các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo quy định của Chính phủ), đơn giá thuê đất là 0,25% giá đất theo mục đích sử dụng đất thuê do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP, Nghị định 123/2007/NĐ-CP và Nghị định số 69/2009/NĐ-CP.

d) Đơn giá thuê đất một năm để xây dựng công trình ngầm bằng 30% đơn giá thuê đất trên bề mặt có cùng mục đích sử dụng đất thuê do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP, Nghị định 123/2007/NĐ-CP và Nghị định số 69/2009/NĐ-CP.

e) Đối với các trường hợp thuê đất quy định ở trên, nếu giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại thời điểm cho thuê đất chưa sát với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường trong điều kiện bình thường thì Ủy Ban nhân dân cấp huyện báo cáo và đề xuất Ủy Ban nhân dân tỉnh (thông qua sở Tài chính) căn cứ vào giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường để xác định lại giá đất cụ thể cho phù hợp.

f) Đơn giá thuê đất trong trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất thuê hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất thuê là đơn giá trúng đấu giá.

g) Đối với những dự án Giám đốc sở Tài chính, Chủ tịch UBND cấp huyện chưa xác định đơn giá thuê đất thì áp dụng theo đơn giá thuê đất tại quyết định này.

1.2. Tiền thuê đất đối với trường hợp trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

Người được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê thì số tiền thuê đất phải nộp một lần để được sử dụng đất trong trường hợp này được tính bằng với số tiền sử dụng đất phải nộp như trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất có cùng mục đích sử dụng đất và cùng thời hạn sử dụng đất.

1.3. Những trường hợp không áp dụng đơn giá thuê đất theo quy định tại điểm 1.1 khoản 1 Điều 1.

Đơn giá thuê đất của mỗi dự án được ổn định 05 năm. Đối với tổ chức, cá nhân thuê đất đã ký hợp đồng cho thuê đất mà trong hợp đồng đã ghi rõ đơn giá thuê đất, tiền thuê đất hoặc đã có quyết định cho thuê đất của UBND Tỉnh ghi rõ đơn giá thuê đất, tiền thuê đất được tiếp tục áp dụng đơn giá thuê đất đã ghi trong Quyết định hoặc hợp đồng trong thời gian ổn định 05 năm. Hết thời hạn ổn định, Giám đốc sở Tài chính, Chủ tịch UBND cấp huyện điều chỉnh đơn giá thuê đất áp dụng cho thời hạn tiếp theo.

2. Đơn giá thuê mặt nước

a) Đơn giá thuê mặt nước cho tất cả các dự án trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (trừ quy định tại điểm b khoản này) không thuộc phạm vi quy định tại Điều 13 Luật đất đai năm 2003 được quy định như sau:

- Dự án sử dụng mặt nước cố định: 10.000.000 đồng/km²/năm;
- Dự án sử dụng mặt nước không cố định: 50.000.000 đồng/km²/năm;

b) Đối với các dự án thuê mặt biển để khai thác dầu khí ở lãnh hải và thềm lục địa, đơn giá thuê mặt biển được quy định như sau:

- Dự án sử dụng mặt nước cố định: 100.000.000 đồng/km²/năm;
- Dự án sử dụng mặt nước không cố định: 250.000.000 đồng/km²/năm;

Điều 2. Giao Giám đốc sở Tài chính và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Bà Rịa, thành phố Vũng Tàu phối hợp với các ngành liên quan căn cứ quy định tại Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ; Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30/12/2005; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 và quyết định này để xác định đơn giá thuê đất cụ thể cho từng dự án. Ngoài những vấn đề cụ thể được quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30/12/2005 hướng dẫn Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Thông tư số 141/2007/TT-BTC ngày 30/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 120/2005/TT-BTC ngày 30/12/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước và Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 11/2009/QĐ-UBND ngày 12/02/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc sở Tài chính, Giám đốc sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Bà Rịa, thành phố Vũng Tàu; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ TP(Cục kiểm tra văn bản);
- Bộ Tài chính(Vụ Pháp chế);
- Website Chính phủ;
- TTr.TU, TTr.HĐND tỉnh(để b/c);
- CT & Các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN Tỉnh;
- Các Đoàn thể cấp Tỉnh;
- Sở Tư pháp (theo dõi);
- Đài P.thanh-Truyền hình Tỉnh;
- Báo BR-VT;
- Trung tâm Công báo Tỉnh;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT-TH-PC. 20

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Minh Sanh